TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 4 - 2022
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hùng

2. Ông Bùi Minh Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thuật – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị N ; Sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C , xã LC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn N ; Sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C , xã LC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa Hà Thị N trình bày: Chị N và anh N tự do tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Lũng Cao, huyện Bá Thước vào ngày 18 tháng 10 năm 2012. Sau khi lấy nhau cuộc sống hôn nhân bình thường được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn.

Từ năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh N không có trách nhiệm với vợ con và vợ chồng thờ ơ lạnh nhạt với nhau. Nay chị N không còn tình cảm vợ chồng với anh N và mong muốn ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh N có 02 con chung là cháu Hà Hồng N , sinh ngày 02/12/2013 và cháu Hà Khôi N sinh ngày 18/12/2018. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Cháu K còn nhỏ nên khi ly hôn chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và tự nguyện để anh Nghĩa nuôi dưỡng cháu Hà Thị Hồng N .

Tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết. Nợ chung không có.

Bị đơn chị anh Hà Văn N trình bày trong bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa: Về hôn nhân anh và chị N tự nguyện lấy nhau, tự nguyện đi đăng ký kết hôn như chị N trình bày là đúng.

Khoảng cuối năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng ý kiến anh nhưng theo anh N thì chưa đến mức ly hôn. Mặc dù theo anh N nghĩ thì chị N chưa phải là người phụ nữ đảm đang tháo vát và yêu thương chồng con nhưng anh N vì thương con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh N a có 02 con chung là cháu Hà Thị Hồng N c, sinh ngày 02/12/2013 và cháu Hà Khôi N n, sinh ngày 18/12/2018 khi ly hôn anh N cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu N .

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị N ly hôn anh N . Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Hà Khôi N sinh ngày 18/12/2018 cho đến tuổi thành niên. Anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Hồng N , sinh ngày 02/12/2013 cho đến tuổi thành niên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản và nợ chung chị N và anh N không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Hà Thị N và anh Hà Văn N tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Hà Thị N và anh Hà Văn N đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng và thiết tha xin ly hôn với anh N . HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Chị Hà Thị N ly hôn anh Hà Văn N .

Về con chung. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao chị Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Hà Khôi N sinh ngày 18/12/2018 cho đến tuổi thành niên. Anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Hồng N , sinh ngày 02/12/2013 cho đến tuổi thành niên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có.

[4].*Về án phí:* Chị Hà Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị N . Xử cho chị Hà Thị N ly hôn anh Hà Văn N .

3. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Hà Khôi N sinh ngày 18/12/2018 cho đến tuổi thành niên. Anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Hồng N , sinh ngày 02/12/2013 cho đến tuổi thành niên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Hà Thị N và anh Hà Văn N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị Hà Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008564 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước (chị Nga đã nộp đủ).

Án sơ thẩm có mặt chị Hà Thị N và anh Hà Văn N . Chị N và anh N có dquyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên